

Số: 32/2019/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 146 /SXD-TTtr ngày 04 tháng 11 năm 2019 về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *qu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ PC);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SXD (06).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHỦ TỊCH *mmh*
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng (Thanh tra Sở Xây dựng).
2. Ban Quản lý các khu công nghiệp.
3. Các sở, ban, ngành có liên quan đến quản lý trật tự xây dựng.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
6. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Nguyên tắc, phương thức phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Nguyên tắc phối hợp quản lý trật tự xây dựng
 - a) Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thống nhất quản lý trật tự xây dựng các loại công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ. Trường hợp công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm liên quan nhiều ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước thì cơ quan có thẩm quyền phát hiện đầu tiên có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan liên quan phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định.
 - b) Phối hợp quản lý trật tự xây dựng đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; không chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.
 - c) Phối hợp lập hồ sơ, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng phải kịp thời, triệt để, chính xác, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

d) Những vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định và trách nhiệm quy định tại Quy chế này. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Phương thức phối hợp quản lý trật tự xây dựng

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng được thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: Văn bản hành chính, tổ chức họp, điện thoại đường dây nóng, thành lập các tổ kiểm tra liên ngành.

Điều 4. Phân định trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng

1. Khi công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thì cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp xử lý triệt để vi phạm theo thẩm quyền được pháp luật quy định. Trường hợp không xử lý triệt để vi phạm thì trách nhiệm được phân định theo trình tự như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý khi chưa thực hiện trách nhiệm thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

b) Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng trong các khu công nghiệp mình quản lý khi chưa thực hiện trách nhiệm thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

c) Sở Xây dựng (Thanh tra Sở Xây dựng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được phân công theo Điều 5 Quy chế này sau khi các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan đã thông báo tình hình xây dựng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

2. Trường hợp phát hiện công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thì trách nhiệm được phân định như sau:

a) Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính theo Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này đối với địa bàn mình được phân công phụ trách theo dõi, quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không ban hành các quyết định hành chính

theo thẩm quyền để xử lý kịp thời hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

c) Trưởng Công an cấp xã, cấp huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Quy chế này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công trách nhiệm tại Quy chế này, nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm được phân công thì chịu trách nhiệm liên đới khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 5. Phân công trách nhiệm phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ:

a) Công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng hoặc chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng theo điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

c) Nhà ở riêng lẻ nông thôn thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ:

a) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, quyết định đầu tư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ các công trình quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai xã, phường, thị trấn trở lên thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

3. Sở Xây dựng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng:

a) Công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

b) Công trình xây dựng do Bộ ngành trung ương cấp phép, quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh.

c) Công trình xây dựng do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai huyện, thị xã, thành phố trở lên.

4. Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp mình quản lý.

Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Cơ quan quyết định đầu tư xây dựng và cấp phép xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi quyết định phê duyệt dự án, giấy phép xây dựng (*bản chính hoặc bản sao, không bao gồm hồ sơ, bản vẽ*) cho cơ quan quản lý trật tự xây dựng quy định tại Điều 5 Quy chế này để tổ chức theo dõi, quản lý.

2. Cơ quan được phân công trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng tại Điều 5 Quy chế này có trách nhiệm cung cấp thông tin tình hình quyết định đầu tư, cấp phép xây dựng các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ do mình quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng để tổ chức theo dõi việc khởi công xây dựng.

3. Ban quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm gửi giấy phép xây dựng về Thanh tra Sở Xây dựng và Công ty đầu tư hạ tầng để tổ chức theo dõi, quản lý.

4. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan cấp phép xây dựng, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cùng cấp theo Điều 9 Quy chế này để phối hợp xử lý triệt để vi phạm.

5. Cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về đất đai theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng.

6. Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng

a) Sở Xây dựng (Thanh tra Sở Xây dựng), Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thành lập và công bố số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến đến từng tổ dân phố, khu phố, thôn, ấp; phân công công chức trực điện thoại đường dây nóng, lập sổ tiếp nhận thông tin để tiếp nhận, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng do các tổ chức, cá nhân chuyển đến để kịp thời kiểm tra và xử lý vi phạm.

b) Khi có thông tin về công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức được phân công quản lý lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý đúng quy định hoặc thông tin trực tiếp, bằng văn bản, điện thoại đến Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (sau đây gọi tắt là Phòng quản lý xây dựng cấp huyện), Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời xử lý theo đúng quy định.

c) Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy chế này thì có trách nhiệm kiểm tra và xử lý ngay các hành vi vi phạm theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khi nhận được thông tin của Thanh tra Sở Xây dựng về đề nghị kiểm tra theo thẩm quyền, phối hợp kiểm tra, xử lý công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng thì có trách nhiệm tổ chức thực hiện, cử công chức phối hợp theo yêu cầu.

Điều 7. Phối hợp tổ chức quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, xử lý ban đầu và thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng về tình hình khởi công xây dựng các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn (đối với nhà ở riêng lẻ chỉ thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Trường hợp công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng) đã khởi công xây dựng mà chưa có văn bản thông báo ngày khởi công đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải kịp thời chỉ đạo kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi không thông báo khởi công xây dựng công trình và các vi phạm khác (nếu có).

Kết quả xử lý gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để phối hợp quản lý theo thẩm quyền. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của mình thì thông báo cho cơ quan được phân công trách nhiệm tại Điều 5 Quy chế này phối hợp cùng xử lý.

c) Tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ do mình quản lý theo quy định của pháp luật và phân công trách nhiệm tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

d) Chịu trách nhiệm tiếp tục kiểm tra, theo dõi trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ đã bị lập biên bản vi phạm hành chính mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tái phạm để thông báo cho cơ quan được phân công trách nhiệm tại Điều 5 Quy chế này phối hợp xử lý.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm trực tiếp kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng các công trình trong các khu công nghiệp mình quản lý. Trường hợp phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp mình quản lý thì phải thông báo cho Sở Xây dựng (Thanh tra Sở Xây dựng) để chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

3. Cơ quan quản lý về đất đai các cấp có trách nhiệm tổ chức quản lý việc sử dụng đất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có chức năng xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng đất xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm Luật Đất đai năm 2013.

4. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ do mình quản lý theo quy định của pháp luật và phân công trách nhiệm tại Điều 5 Quy chế này

ngay khi tiếp nhận thông tin theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và thông báo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 8. Phối hợp lập thủ tục xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính

a) Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính theo Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng do cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý theo phân công trách nhiệm tại Điều 5 Quy chế này. Biên bản vi phạm hành chính sau khi lập phải được chuyển ngay cho người có thẩm quyền để kịp thời xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp công chức quản lý xây dựng cấp xã không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì công chức quản lý xây dựng cấp huyện lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời tham mưu cho thủ trưởng đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý trách nhiệm của công chức cấp xã theo quy định của pháp luật về xử lý, kỷ luật công chức.

c) Trường hợp công chức quản lý xây dựng cấp huyện không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì công chức cấp xã phải tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo lên Chánh Thanh tra Sở Xây dựng để tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, chỉ đạo xử lý vi phạm trật tự xây dựng của công chức cấp huyện.

d) Trường hợp thanh tra viên, công chức Thanh tra Sở Xây dựng không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì công chức quản lý xây dựng cấp huyện phải tham mưu cho thủ trưởng đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, chỉ đạo xử lý vi phạm trật tự xây dựng của thanh tra viên, công chức Thanh tra Sở.

2. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với tất cả các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý (bao gồm cả các trường hợp do công chức quản lý xây dựng cấp huyện, thanh tra viên, công chức Thanh tra Sở chuyển đến).

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt theo quy định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt theo quy định.

c) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng

Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng do Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu các khu công nghiệp quản lý.

Tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt theo quy định.

3. Phương án tháo dỡ và tổ chức tháo dỡ công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng

a) Đối với trường hợp yêu cầu phải lập phương án tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm thì trình tự thủ tục về lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt và thực hiện phương án, giải pháp tháo dỡ được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức tháo dỡ tất cả công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý theo quyết định cưỡng chế tháo dỡ của người có thẩm quyền và phương án tháo dỡ đã phê duyệt. Trường hợp phức tạp, thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các vụ việc phức tạp, cần sự hỗ trợ của lực lượng đảm bảo an ninh trật tự cấp tỉnh.

Điều 9. Phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các kiến nghị của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, phát hiện, thông báo và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Cử công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Phòng quản lý xây dựng cấp huyện.

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra về trật tự xây dựng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các kiến nghị của Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền; xem xét, xử lý vi phạm và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan trực thuộc khi phát hiện có hành vi không xử lý triệt để vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền và các chỉ đạo, kiến nghị xử lý của cơ quan tham gia phối hợp.

c) Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng do mình cấp theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Điều 101 của Luật Xây dựng năm 2014 hoặc theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Cử công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan liên quan.

e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra về trật tự xây dựng.

3. Sở Xây dựng

a) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý vi phạm và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan khi phát hiện có hành vi không xử lý triệt để vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

b) Giải quyết kịp thời các kiến nghị về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khi có yêu cầu.

c) Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng do mình cấp theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Điều 101 của Luật Xây dựng năm 2014 hoặc theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan.

4. Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp

a) Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng do mình cấp theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Điều 101 của Luật Xây dựng năm 2014 hoặc theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan.

b) Cử công chức tham gia các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp mình quản lý khi có yêu cầu của cơ quan liên quan.

5. Cơ quan Công an

a) Cơ quan Công an cấp xã, cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong việc phòng ngừa, phát hiện, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn cho các lực lượng trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng; thực hiện các yêu cầu trong quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền. Xử lý các hành vi chống đối hoặc cản trở người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

b) Trường hợp xét thấy lực lượng sẵn có không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này thì có trách nhiệm báo cáo, kiến nghị cơ quan công an cấp trên xây dựng phương án hỗ trợ lực lượng để đảm bảo thực hiện các yêu cầu trong quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền và an toàn cho người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Xem xét tạm dừng việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các cá nhân, tổ chức tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

b) Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Xem xét tạm dừng việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tại các địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

b) Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

8. Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành liên quan để thực hiện chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp

chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, hành lang lưới điện, đê điều, sông, hồ và các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành liên quan để thực hiện chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan xử lý kiên quyết hành vi vi phạm trong việc quảng cáo và tại vị trí thực hiện các dự án vi phạm trật tự xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thanh tra Sở Xây dựng tham mưu Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 6 (đối với báo cáo 6 tháng); trước ngày 15 tháng 12 (đối với báo cáo năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu (theo mẫu số 02/BCĐP tại Phụ lục I Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê ngành xây dựng).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trước ngày 10 tháng 6 (đối với báo cáo 6 tháng); trước ngày 10 tháng 12 (đối với báo cáo năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu (theo mẫu số 02/BCĐP tại Phụ lục I Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê ngành xây dựng).

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KI CHỮ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc